TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/2023/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữa:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn Thơ:

- Ông Lê Hữu N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 270/2B, ấp Q, xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Minh T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 30/1, ấp Q2, xã Q3, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: Số 105D, ấp B, xã B1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023.

Bị đơn:

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lư Thế N1, sinh năm 1954.

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Số 294A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Lư Thế N: Bà Lê Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 294A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2023.

- Ông Bùi Minh K, sinh năm 1954.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Số 322A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Hoàng Anh Duy, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 186, Điều 189 và Điều 192 của Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 95; Điều 105 và Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án" và các đơn yêu cầu miễn nộp án phí của các đương sự ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn Thơ:

- Ông Lê Hữu N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 270/2B, ấp Q, xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Minh T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 30/1, ấp Q2, xã Q3, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: Số 105D, ấp B, xã B1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023.

Bị đơn:

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lư Thế N1, sinh năm 1954.

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Số 294A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Lư Thế N: Bà Lê Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 294A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2023.

- Ông Bùi Minh K, sinh năm 1954.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Số 322A, ấp P, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Hoàng Anh Duy, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.905.317.535 (Một tỷ chín trăm lẻ năm triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị H có quyền chiếm hữu; quyền sử dụng và quyền định đoạt đối phần đất qua đo đạc thực thế có diện tích 179,8m^2 thuộc thửa đất số 298, tờ bản đồ số 03. Đất tọa lạc tại phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và các tài sản gắn liền với đất có kết cấu theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Định giá tài sản ngày 06 tháng 7 năm 2023 gồm có:

- Sân có kết cấu nền bê tông, không cốt thép;
- Hàng rào có kết cấu trụ đà bê-tông; cốt thép, tường xây lửng; phía trên lắp khung thép hình, có chiều cao 2,2m;
- Nhà chính có kết cấu cột dầm, bê-tông, cốt thép; tường bao che, ngăn phòng, trần thạch cao, nền lát gạch ce-ra-mic, sàn mái bê-tông, cốt thép;
- Khu tiền chế phía trên có kết cấu khung cột thép, nền xi măng, mái tole, tráng kẽm;
- Khung tiền chế phía dưới có kết cấu khung cột thép, nền xi măng, mái tole tráng kẽm.

(Có kết quả đo đạc kèm theo là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định này).

Bà Lê Thị Thanh H có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS04172 cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018 cho phù hợp với Quyết định đã tuyên.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẻm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS04172 cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018 cho phù hợp với Quyết định đã tuyên.

Bà Lê Thị Phcó nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh H số tiền 410.400.000 (Bốn trăm mười triệu bốn trăm nghìn)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Phên có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 410.400.000 (Bốn trăm mười triệu bốn trăm nghìn)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Minh K, bà Lê Thị B số tiền nợ gốc 180.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/8/2023 là 57.000.000đồng. Tổng số tiền ông T, bà H phải trả cho ông Bùi Minh K, bà Lê Thị B là 237.000.000 (Hai trăm ba mươi bảy triệu)đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng, tổng số tiền 14.523.000đồng. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu số tiền 7.261.500(Bảy triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm)đồng. Bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ giao lại cho ông T số tiền 7.261.500 (Bảy triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm)đồng.

2. Về án phí: Do các đương sự có quyền và có nghĩa vụ đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc